

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/KDTM-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Minh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Linh Chi

2. Ông Nguyễn Văn Soan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thành Luân, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2021/TLST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2022/QĐST-KDTM ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty A.

Địa chỉ trụ sở: Đường 4F, KCX Ngân hàng, phường Tân Thuận Tây, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số đường Nguyễn Công Trứ, Phường 19, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Công ty B.

Địa chỉ trụ sở: Số Đường số 7, Phường 7, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Võ Thị Kim H trình bày:*

Công ty A (sau đây gọi tắt là Công ty A) có ký Hợp đồng vận chuyển số: GH-PN/001 ngày 15/9/2020 với Công ty B (sau đây gọi tắt là Công ty B) về việc vận chuyển hàng hóa.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty A đã thực hiện vận chuyển hàng hóa cho Công ty B và xuất các Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002026, 0002027, 0002028, 0002029, 0002032, 0002033, 0002300, 0002301, 0002302, 0002303, 0002658, 0002659, 0002667 và 0002668 cho Công ty B làm cơ sở thanh toán, với tổng số tiền là 437.143.170 đồng.

Công ty A đã nhiều lần gửi thư nhắc nợ và yêu cầu Công ty B thanh toán số tiền trên nhưng Công ty B vẫn không thực hiện thanh toán nên Công ty A khởi kiện yêu cầu Công ty B phải thanh toán số tiền 437.143.170 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm trả trên đối với Công ty B.

*Phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các hóa đơn đã xuất về việc vận chuyển hàng hóa, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*1) Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn Công ty A khởi kiện yêu cầu Công ty B phải trả số tiền vận chuyển hàng hóa còn thiếu nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vận chuyển hàng hóa. Bị đơn Công ty B có trụ sở chính tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận

Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### *2) Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

### *3) Về nội dung:*

Xét yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vận chuyển hàng hóa là 437.143.170 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng vận chuyển số: GH-PN/001 ngày 15/9/2020 có cơ sở để xác định giữa Công ty A với Công ty B có xác lập giao dịch để Công ty A vận chuyển hàng hóa cho Công ty B.

Thực hiện hợp đồng Công ty A đã vận chuyển hàng hóa cho Công ty B và xuất các Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002026, 0002027, 0002028, 0002029, 0002032, 0002033, 0002300, 0002301, 0002302, 0002303, 0002658, 0002659, 0002667 và 0002668 với tổng số tiền là 437.143.170 đồng

Theo thỏa thuận tại khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng vận chuyển thì bên B (Công ty B) chịu trách nhiệm thanh toán các hóa đơn cước, phụ phí liên quan phát sinh trong tháng chậm nhất là vào ngày 15 của tháng tiếp theo. Và theo khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng vận chuyển thì việc thanh toán được thực hiện dựa trên hóa đơn hoặc các chứng từ có liên quan.

Như vậy, Công ty A khởi kiện yêu cầu Công Ty Phương Nam phải thanh toán số tiền trên là có cơ sở. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm thanh toán của bị đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 437.143.170 đồng.

Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị đơn phải trả số tiền trên cho nguyên đơn làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

### *4) Về án phí:*

Căn cứ quy định của Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Công ty B phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 21.485.727 đồng.

Yêu cầu của Công ty A được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 10.742.864 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0028206 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 50 và Điều 55 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty B trả cho Công ty A số tiền 437.143.170 (bốn trăm ba mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ba ngàn một trăm bảy mươi) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty B phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 21.485.727 đồng.

Yêu cầu của Công ty A được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 10.742.864 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0028206 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Loan**